TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 119/2023/HSST
Ngày: 21 - 08 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Trần Quang Cảnh;
2/ Bà Khưu Thị Ngọc Bích – Giáo viên Trường bồi dưỡng giáo dục quận P.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận P, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, thành phố H tham gia phiên toà: bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 115/2023/HSST ngày 20 tháng 07 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 31/07/2023 đối với bị cáo:

Lê Bảo V; sinh ngày 11/01/2006, tại: tỉnh N; Hộ khẩu thường trú: x đường V, phường T, quận P, TP. H; chổ ở hiện nay: x đường số y, phường C, TP. Đ, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1982 và bà Lê Phương Đ, sinh năm 1986; chồng, con: chưa.

- *Tiền án, tiền sự:* không.

- Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Chung Ngọc Thạnh – T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP. H (Có mặt).

- *Người giám hộ cho bị cáo*: bà Lê Phương Đ, sinh năm 1986; trú tại: x đường số y, phường C, TP. Đ, TP. H (Có mặt).

- *Người bị hại*:
1. Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1997; trú tại: x đường Đ, phường N, quận P, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Thu H và Lê Bảo V cùng là học viên học Nail tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ đào tạo K, địa chỉ: x Đ, phường N, quận P. H và V ở chung phòng nội trú tại lầu 2 nhà số x Đ, phường N, quận P. Trong quá trình ở chung Bảo V biết trong Vali của chị H để ở hành lang lầu 2 có tiền và vàng trang sức nên Lê Bảo V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị H.

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/01/2023, V lợi dụng trong lúc chị H đang học làm móng ở lầu 01, V quan sát xung quanh lầu hai không có người nên V đi ra cửa phòng ngắt cầu dao điện của camera ngoài hành lang và ở trong phòng của V, H để không bị P hiện. Sau đó, V đi ra hành lang lối đi nơi chị H để Vali, thấy Vali của chị H có khóa bằng 03 ổ khóa (mật khẩu khóa số), V lại gần thì thấy 01 ổ khóa trên cùng của vali mở, lúc đó V nhìn vào ổ khóa thấy mật khẩu số "1 2 2" thì V xoay các dãy số thì mở được 02 khóa. Khi mở Vali ra, V P hiện có một ví da nữ hình chữ nhật màu đen, bên trong ví có tiền giấy nhiều mệnh giá của nước ngoài (V không nhớ cụ thể bao nhiêu); 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng; 01 lắc tay hình tròn bằng kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, V lấy toàn bộ số tiền giấy của nước ngoài để trong trong ví da và 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng. Riêng tài sản còn lại V để nguyên trong ví da, không lấy rồi bỏ lại ví da ở vị trí cũ và đóng vali lại, khóa 03 khóa của vali rồi xóa mật khẩu số trên 03 khóa đó.

Sau đó, V đem số tiền nước ngoài và chiếc bông tai vừa trộm cắp được cất giấu dưới nệm giường ngủ trong phòng của V. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, V tiếp tục lấy số tài sản này cất giấu ở khe chân giường ngủ rồi kéo tấm rèm cửa sổ che lại. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, chị H kiểm tra Vali, thì P hiện bị mất tiền và trang sức bằng vàng nên đã báo cho anh Lê Đại P, Nguyễn Thành T mời V xuống làm việc thì V thừa nhận đã trộm cắp tài sản của chị H, V dẫn mọi người lên thu giữ: 09 tờ tiền Singapore mệnh giá 100 đô la; 08 tờ tiền Singapore mệnh giá 50 đô la; 01 tờ USD mệnh giá 100 đô la và 01 tờ USD mệnh giá 10 đô la; 04 tờ tiền Ringgit Malaysia mệnh giá 50 Ringgit; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng. Sau đó, H đến Công an phường N, quận P trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Bảo V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lê Bảo V khai tài sản V trộm cắp của chị H gồm: 09 tờ tiền Singapore mệnh giá 100 đô la và 08 tờ tiền Singapore mệnh giá 50 đô la (tổng cộng số tiền là 1300 đô la Singapore), 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ và 01 tờ tiền mệnh giá 10 đô la Mỹ (tổng cộng số tiền là 110 đô la Mỹ), 04 tờ tiền Ringgit Malaysia mệnh giá 50 Ringgit (tổng cộng số tiền là 200 Ringgit Malaysia) và 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng. Đối với: 01 nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng; 01 lắc tay hình tròn bằng kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền bằng kim

loại màu vàng, thì do V nghe chị H nói là vàng nước ngoài, V nghĩ sẽ khó bán nên V không lấy.

Đối với Chị Vũ Thị Thu H trình bày tài sản bị mất gồm: 3.850 đô la Singapore, 200 đô la Mỹ, 200 đô la tiền Malaysia – Ringgit, 01 lắc bằng kim loại màu vàng trọng lượng 26 gam, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng trọng lượng 02 gam và 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng trọng lượng 0.5 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho chị Vũ Thị Thu H và Lê Bảo V đối chất. Kết quả Lê Bảo V chỉ khai nhận đã trộm cắp số tiền như V khai. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của chị H thì không ai biết và thấy chị V lấy số tài sản trên, không có tài liệu, cở sở, chứng cứ khác để xác định V đã trộm cắp toàn bộ tài sản bị mất theo lời khai của chị H.

Tiến hành rà soát camera. Kết quả đã thu được hình ảnh Lê Bảo V thực hiện hành vi ngắt cầu dao điện của camera ở trong phòng V ở tại lầu 2 trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra đã cho đối tượng Lê Bảo V mô tả lại toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại lầu 2 nhà số x Đ, phường N, quận P. Kết quả phù hợp với lời khai của đối tượng V và hình ảnh thu được từ trích xuất camera của nhà số x Đ, phường N, quận P

Cơ quan điều tra tiến hành cho Lê Bảo V thực hiện việc mở khóa vali (02/03) khóa vali theo lời khai. Kết quả Lê Bảo V thực hiện được các thao tác mở khóa như lời khai của V.

Ngày 23/02/2023, Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ có Giấy kết quả thử nghiệm số 23022023/04-Pxxx-TNV kết luận 01 (một) chiếc bông tai trên nặng 0.570gram, hàm lượng vàng là 93,95%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 538/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận P, thời điểm định giá ngày 02/01/2023, kết luận: 01 chiếc bông tai nặng 0.570gram, hàm lượng vàng là 93,95%, có giá là: 748.350 đồng.

Ngày 23/02/2023, Ngân hàng ngoại thương Việt Nam Chi nhánh B có công văn số 339/TBN-KT hướng dẫn Căn cứ vào Thông tư 02/2021/TT-NHNN ngày 31/3/2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam được quy định tại điều 5 của Thông tư này và đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận P xem tỷ giá ngoại tệ tại website: vietcombank.com. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận P xác định vào ngày 02/01/2023, đối với:

+ 09 tờ tiền Singapore mệnh giá 100 đô la và 08 tờ tiền Singapore mệnh giá 50 đô la vào thời điểm ngày 02/01/2023, có giá trị là 22.430.200 đồng.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ và 01 tờ tiền mệnh giá 10 đô la Mỹ vào thời điểm ngày 02/01/2023 có giá trị là 2.575.100 đồng.

+ 04 tờ tiền Ringgit Malaysia mệnh giá 50 Ringgit vào thời điểm ngày 02/01/2023 có giá trị là 1.056.800 đồng.

Tổng số tiền trên quy đổi ra tiền Việt Nam đồng là: 26.062.100 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 09 tờ tiền Singapore mệnh giá 100 đô la và 08 tờ tiền Singapore mệnh giá 50 đô la. Tổng cộng số tiền là 1300 đô la Singapore. Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho chị H.

- 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ và 01 tờ tiền mệnh giá 10 đô la Mỹ. Tổng cộng số tiền là 110 đô la Mỹ. Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho chị H.

- 04 tờ tiền Ringgit Malaysia mệnh giá 50 Ringgit. Tổng cộng số tiền là 200 Ringgit Malaysia. Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho chị H.

- 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng. Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho chị H.

- 01 ví màu đen; 01 vali màu xanh dài 20 cm, rộng 50cm. Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho chị H.

- 01 áo bằng vải hình có chữ Dio; 01 quần bằng vải có chữ Dio. Trang phục V mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 đĩa DVD lưu trữ nội dung liên quan hành vi trộm cắp tài sản do Lê Bảo V thực hiện vào ngày 02/01/2023 và 01 đĩa DVD lưu trữ nội dung hỏi cung bị can ghi âm, ghi hình đối với Lê Bảo V (kèm theo trong hồ sơ vụ án).

Các vật chứng trên hiện tại được nhập Kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 105/PNK ngày 03/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P.

Về phần dân sự: Chị Vũ Thị Thu H, đã nhận lại tài sản mà V đã lấy và bị P hiện thu giữ nên không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 119/CT-VKSQ.TP ngày 17 tháng 07 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận P, TP. H đã truy tố bị cáo Lê Bảo V về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận P giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, P biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65, 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Bảo V từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày*: thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo nghỉ học từ sớm để đi học nghề nuôi sống bản than. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, nên hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Bị cáo Lê Bảo V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 00 giờ ngày 02/01/2023, Lê Bảo V có hành vi trộm cắp 1300 đô la Singapore; 110 đô la Mỹ; 200 Ringgit Malaysia và 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, với tổng giá trị tài sản là 26.810.450 đồng của chị Vũ Thị Thu H, tại phòng ở lầu 2, nhà số x Đ, phường N thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận P, TP. H đã truy tố bị cáo Lê Bảo V về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại, nên hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s,h,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 09 tờ tiền Singapore mệnh giá 100 đô la và 08 tờ tiền Singapore mệnh giá 50 đô la. Tổng cộng số tiền là 1300 đô la Singapore; 01 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ và 01 tờ tiền mệnh giá 10 đô la Mỹ. Tổng cộng số tiền là 110 đô la Mỹ; 04 tờ tiền Ringgit Malaysia mệnh giá 50 Ringgit. Tổng cộng số tiền là 200 Ringgit Malaysia; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 ví màu đen; 01 vali màu xanh dài 20 cm, rộng 50cm. Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho chị H là phù hợp.

- Đối với 01 áo bằng vải hình có chữ Dio; 01 quần bằng vải có chữ Dio. Trang phục V mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ nội dung liên quan hành vi trộm cắp tài sản do Lê Bảo V thực hiện vào ngày 02/01/2023 và 01 đĩa DVD lưu trữ nội dung hỏi cung bị can ghi âm, ghi hình đối với Lê Bảo V (kèm theo trong hồ sơ vụ án).

Các vật chứng trên hiện tại được nhập Kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 105/PNK ngày 03/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P.

[8] *Án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s,h,i khoản 1 Điều 51; Điều 65, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Tuyên bố: bị cáo Lê Bảo V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[3] Xử phạt: bị cáo Lê Bảo V 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Bảo V cho Ủy ban nhân dân phường C, TP. Đ, TP. H giáp sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo*".

[4] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo bằng vải hình có chữ Dio; 01 quần bằng vải có chữ Dio.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu trữ nội dung liên quan hành vi trộm cắp tài sản do Lê Bảo V thực hiện vào ngày 02/01/2023 và 01 đĩa DVD lưu trữ nội dung hỏi cung bị can ghi âm, ghi hình đối với Lê Bảo V.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 105/PNK ngày 03/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Lê Bảo V phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo Lê Bảo V, người giám hộ cho bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

(*Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo*)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.H;
- VKSND Q.Tân Phú**;**
- THADS quận P;
- Công an Q.Tân Phú;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành